

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

VAI TRÒ CỦA TỪ LÁY TRONG TẬP THƠ "GÓC SÂN VÀ KHOẢNG TRỜI" CỦA TRẦN ĐĂNG KHOA NGUYỄN TÚ QUYÊN* - NGUYỄN DIỆU LINH**

TÓM TẮT: Từ láy mang trong mình nhiều giá trị ngữ nghĩa đặc biệt. Cơ sở của từ láy là sự hòa phối về mặt ngữ âm trong nội bộ cấu trúc của nó cho nên từ láy có tính nhạc, dễ dàng chạm đến trái tim người đọc. Tận dụng đặc điểm này của từ láy, trong tập thơ *Góc sân và khoảng trời*, Trần Đăng Khoa đã sử dụng từ láy rất nhiều. Các từ láy thực sự đã đem lại hiệu quả cao trong việc giúp tác giả thể hiện những ý đồ nghệ thuật, từ đó góp phần làm cho tác phẩm thơ của Trần Đăng Khoa mang được phong cách rất riêng, rất độc đáo.

TỪ KHÓA: từ láy; ngữ nghĩa; thơ; phong cách; nghệ thuật.

NHẬN BÀI: 26/7/2019.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 15/1/2020

1. Đặt vấn đề

Là một trong ba loại từ xét về kiểu cấu tạo, từ láy mang trong mình nhiều giá trị ngữ nghĩa đặc biệt. Đây là loại từ được hình thành trên cơ sở sự hòa phối về mặt ngữ âm trong nội bộ cấu trúc của nó cho nên từ láy tạo ra những hiệu quả bất ngờ trong việc thể hiện ý đồ nghệ thuật của người viết.

Nói đến thơ thiếu nhi, không thể không nhắc đến thần đồng thi ca của Việt Nam - Trần Đăng Khoa. Đọc thơ Trần Đăng Khoa, ấn tượng để lại được gói gọn trong 6 chữ: *giản dị, xúc động và ám ảnh*. Vì thế, thơ Trần Đăng Khoa có sức lan tỏa rộng rãi và nếu đã đọc rồi thì không thể quên được. Có được thành công này, phải kể đến nhiều bút pháp nghệ thuật mà tác giả đã sử dụng trong đó có một phần không nhỏ là khả năng dùng từ láy. Bài viết này sẽ đi sâu vào khía cạnh tìm hiểu vai trò của từ láy trong tập thơ *Góc sân và khoảng trời* của Trần Đăng Khoa, một tập thơ gối đầu giường của thiếu nhi Việt Nam. Đây là tập thơ được sáng tác trong giai đoạn niên thiếu của nhà thơ và có rất nhiều bài được chọn lựa để giảng dạy trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.

2. Vai trò của từ láy trong tập thơ *Góc sân và khoảng trời* của Trần Đăng Khoa

Theo tư liệu đã thống kê, tập thơ *Góc sân và khoảng trời* có 100 bài thì có đến 74 bài nhà thơ có sử dụng từ láy. Trong 74 bài thơ này, có 221 từ láy được sử dụng. Thêm vào đó, có những bài, từ láy được dùng với tần suất "đậm đặc". Chẳng hạn, bài *Câu cá* có 11 từ láy, bài *Hạ Long* có 10 từ láy, bài *Đi tàu hỏa* có 9 từ láy.

221 từ láy được sử dụng, đa số là từ láy đôi. Chỉ có bài *Tiếng võng kêu* có xuất hiện từ láy tư (đó là từ *kèo cà kèo kẹt* - được lặp lại 9 lần). Những từ láy đôi xuất hiện đầy đủ theo đúng cấu tạo của từ láy đôi trong tiếng Việt, đó là: láy hoàn toàn, láy bộ phận (trong láy bộ phận cũng có láy âm và láy vần). Theo sự phân tích của chúng tôi, các từ láy trong tập thơ *Góc sân và khoảng trời* của Trần Đăng Khoa có những vai trò sau:

2.1. Vai trò giúp tác giả thể hiện biện pháp nhân hóa khi miêu tả sự vật

Nhân hóa là một biện pháp tu từ mà người viết đã gán cho sự vật những đặc tính của con người. Biện pháp tu từ này có giá trị sâu sắc trong việc biến các sự vật, hiện tượng trở nên gần gũi, thân thiết với con người. Trong tập thơ *Góc sân và khoảng trời* của Trần Đăng Khoa, có những từ láy mang ý nghĩa chỉ hoạt động hay đặc điểm của con người nhưng lại được gán cho sự vật. Chẳng hạn:

(1) *Trăng thập thò ngoài cửa*

Muốn rủ em đi chơi. (Trông trăng)

Thập thò là từ láy "gợi tả dáng vẻ nhô ra, hiện ra rồi lại lui đi, khuất ngay đi, nhiều lần như vậy, có ý e sợ, rụt rè" [8,894]. Với việc sử dụng từ láy này, trăng không còn là sự vật vô tri vô giác nữa. Trăng trở nên thân thiết như một người bạn, cho nên mới *muốn rủ em đi chơi*.

* TS; Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên; Email: tuquyendhsp@gmail.com

** TS; Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên; Email: dieulinhhkhtn@gmail.com

Một ví dụ khác:

(2) *Cóc nhảy chồm chồm*

Chó sủa

Cây lá hả hê (Mưa)

Hả hê có nghĩa là “vui sướng vì cảm thấy được đầy đủ như ý muốn” [8,399]. Sử dụng từ láy này, tác giả đã biến cây cối trở nên có cảm xúc như con người, biết vui, biết sung sướng. Đọc câu thơ, ta có cảm giác sự xuất hiện của cơn mưa đã làm cho vạn vật chuyển động, đầy sức sống và trở nên gần gũi hơn bao giờ hết.

(3) *Chân trước chồm, mảy bắt*

Bắt tay tao rất chặt

*Thế là mảy **tất bật***

Đưa vội tao vào nhà (Sao không về Vàng ơi)

Dưới những vần thơ của Trần Đăng Khoa, con chó Vàng không còn là con chó nữa. Nó đã là một người bạn, và thật sự trở thành người bạn của tác giả. Chỉ có những người bạn với nhau mới có cảnh vui mừng *tất bật* khi thấy bạn của mình về như thế. Từ láy *tất bật* ở đây thực sự mang nhiều ý nghĩa. Nó vừa thể hiện sự vội vàng, luôn chân vì quá bận bịu, vừa thể hiện được sự sung sướng của con Vàng khi được đón người bạn của mình trở về nhà.

(4) *Nghe hàng chuỗi vườn em*

*Gió trở mình **trăn trở***

Chuột chạy giàn bí đỏ

Loáng vờ ánh trăng vàng (Nửa đêm tỉnh giấc)

Trăn trở có nghĩa là “trở mình luôn, không nằm yên ở một tư thế” [8,991]. Với từ láy này, tác giả đã coi gió như con người, có xúc cảm và hành động như một con người.

(5) *Kêu cà kêo kẹt*

*Cây na **thiu thiu***

Mắt na hé mở

Nhìn trời trong veo (Tiếng võng kêu)

Nghe tiếng võng kêu đều đều “kêu cà kêo kẹt”, vạn vật chìm vào giấc ngủ. Cây na cũng bắt đầu “thiu thiu”. Việc tác giả dùng từ láy *thiu thiu* để biến cây na có hành động như con người đã làm cho nó trở nên sinh động hơn bao giờ hết. Dường như, với biện pháp nhân hóa này, tác giả đã làm cho sự vật “tĩnh” mà thành “động”.

Qua sự phân tích ở trên, ta thấy từ láy đã có vai trò rõ rệt trong việc giúp tác giả thể hiện biện pháp nhân hóa khi miêu tả sự vật. Biện pháp nghệ thuật này có hiệu ứng rất tích cực để tác giả truyền tải nội dung và vì thế, bài thơ đã được nâng tầm lên, trở thành những thi phẩm có sức lôi cuốn kì lạ.

2.2. Vai trò biểu cảm

Biểu cảm chính là khả năng biểu thị thái độ, cảm xúc. Một bài thơ muốn đạt đến độ xúc động và ám ảnh cao, bài thơ ấy phải có sức biểu cảm. Trong tập thơ *Góc sân và khoảng trời*, các từ láy đã có vai trò to lớn trong việc biểu thị thái độ, cảm xúc của tác giả. Hay nói cách khác, các từ láy được sử dụng đã có khả năng biểu cảm cao.

Xin xét ví dụ dưới đây:

(6) *Sao Mai **chờn vờn** ngang mặt*

*Nam Tào, Bắc Đẩu **gần thoi***

*Vừa mới bước qua ngõ **đuối***

*Đã đi **lơ lửng** giữa trời*

*Tán **đa bùng ra đột ngột***

*Có ai? Ở **bác thợ cày***

*Ngồi **thối nùn rom, rít thuốc***

Sau lưng, đồng lênh láng bay.
 Công làng bông bênh mây nổi
 Bốn bề sương khói ngón ngang
 Trâu quên đôi sừng lấm đất
 Tượng mình lững thững lên Trăng

(Trong sương sớm)

Bài thơ có ba khổ với 12 dòng thơ, nhưng đã có 7 từ láy được sử dụng. Và mỗi từ láy này đều có giá trị biểu cảm sâu sắc. Xuyên suốt bài thơ là hình ảnh con trâu với những phút giây lãng mạn. Vừa bước ra khỏi công làng, con trâu đã thấy sao Mai chòn vờn trước mặt, thấy mây bông bênh trôi và sương khói bốn bề ngón ngang. Trước khung cảnh tiên như vậy, con trâu cảm thấy mình như đang lơ lững giữa trời và lững thững lên Trăng. Chòn vờn có nghĩa là lượn quanh quẩn không rời, lúc gần lúc xa, khi ẩn khi hiện. Bông bênh là từ “gọi tả dáng chuyển động lên xuống nhẹ nhàng theo làn sóng, làn gió” [8,81]. Ngón ngang chỉ “trạng thái bày ra, giăng ra mọi chỗ, mọi nơi một cách không có hàng lối, trật tự” [8,666]. Lơ lững có nghĩa là “di động nhẹ ở khoảng giữa lưng chừng, không dính bám vào đâu” [8,564]. Còn lững thững là từ “gọi tả dáng đi thong thả, chậm rãi từng bước một” [8,577]. Rõ ràng, các từ láy chòn vờn, bông bênh, ngón ngang, lơ lững và lững thững đã có giá trị biểu cảm cao trong việc tô vẽ bức tranh thiên bông thật ấn tượng đồng thời đặc tả được phong thái của con trâu trước khung cảnh thiên bông ấy. Giá trị biểu cảm của từ láy càng được thể hiện đậm nét hơn nữa khi ngay đầu khổ thơ sau, tác giả sử dụng từ láy đột ngột.

Tán đa bùng ra đột ngột

Có ai? Ở bác thợ cày

Đột ngột có nghĩa là “bất ngờ, hoàn toàn không có một dấu hiệu gì báo trước” [8,336]. Con trâu đang say sưa với khung cảnh tiên đầy lãng mạn như vậy, chợt “khựng” lại khi nhìn thấy ở tán đa không phải là chú Cuội mà là bác thợ cày. Sự bùng ra đột ngột của tán đa với hình ảnh bác thợ cày đã kéo con trâu trở về thực tại. Chẳng có cảnh tiên bông bênh mây nổi nào cả, cũng chẳng phải ở cung trăng với chú Cuội cây đa, chỉ có bác thợ cày với “nùn rom, rít thuốc” cùng những công việc muôn thừa của nhà nông mà thôi. Hình ảnh con trâu hay chính là cuộc sống của người nông dân vất vả, lam lũ. Bài thơ kết thúc trong hình ảnh nhạt nhòa của buổi sáng sớm có cảm giác như cánh đồng lênh láng bay. Như vậy, những từ láy mà tác giả sử dụng đã có giá trị biểu cảm sâu sắc, giúp người đọc cảm nhận rõ hơn sự đối lập giữa một bên là mơ ước về cuộc sống thơ mộng đầy chất trữ tình, một bên là cuộc sống hiện thực đầy khắc nghiệt.

Một trong những đặc sắc trong tập thơ *Góc sân và khoảng trời* có lẽ chính là khả năng sử dụng từ ngữ của Trần Đăng Khoa. Có những từ nhà thơ dùng rất đặc biệt mà từ điển cũng không có. Chẳng hạn, miêu tả tiếng gà, tiếng chó, nhà thơ dùng từ *khát khát, khau khau*.

(7) *Tiếng gà/ Khát khát/ Tiếng chó/ Khau khau* (Tiếng trống làng)

Những từ láy này đã tạo nên một không gian ồn ã với tiếng gà, tiếng chó hỗn độn. Nếu thay hai từ *khát khát, khau khau* bằng những từ miêu tả tiếng gà, tiếng chó thông thường như *cục tác, gâu gâu* thì có lẽ câu thơ sẽ thật xoàng và không thể có sức biểu cảm được.

Một ví dụ khác:

(8) *Sân kho máy tuốt lúa* *Thóc mặc áo vàng óng*
Mở miệng cười ăm ăm *Thờ hí hóp trên sân*

(Thôn xóm vào mùa)

Hí hóp có nghĩa là mệt nhọc, yếu ớt như sắp hết hơi. Sử dụng từ láy này, tác giả đã lột tả được sự mệt mỏi của hạt thóc trong không khí nhộn nhịp khi thôn xóm vào mùa.

Tóm lại, giá trị biểu cảm là cái đích cần đạt đến khi mỗi tác giả muốn bài thơ của mình có sức lay động đối với bạn đọc. Với Trần Đăng Khoa, để đạt đến sự lay động ấy, nhà thơ đã tận dụng tối đa

tính nhạc trong từ láy. Hay nói cách khác, việc sử dụng từ láy mang tính chất nghệ thuật của Trần Đăng Khoa đã giúp cho thơ của tác giả có cảm xúc hơn, giàu chất biểu cảm hơn.

2.3. Vai trò giúp tác giả trong việc xây dựng hình tượng văn học nghệ thuật

“Hình tượng văn học nghệ thuật là một bức tranh sống động nhất của cuộc sống được xây dựng bằng ngôn ngữ nhờ trí tưởng, óc sáng tạo và cách đánh giá của người nghệ sĩ” [4, 125]. Thơ cũng là một loại hình của văn học nghệ thuật. Do vậy, việc xây dựng hình tượng văn học nghệ thuật trong thơ là điều vô cùng cần thiết để sản phẩm thơ ấy có thể truyền tải những thông điệp mà tác giả muốn gửi đến cuộc sống.

Để xây dựng được hình tượng văn học nghệ thuật trong thơ, với Trần Đăng Khoa, nhà thơ đã sử dụng những ngôn từ rất giản dị nhưng lại có hiệu ứng cao, chẳng hạn như từ láy. Có thể nhận thấy điều này qua sự phân tích những ví dụ dưới đây:

- | | |
|--------------------------------------|---|
| (9) <i>Trong giấc mơ em</i> | <i>Mênh mông, mênh mông</i> |
| <i>Có gặp con cò</i> | <i>Có gặp bóng mẹ</i> |
| <i>Lặn lội</i> <i>bờ sông</i> | <i>Lom khom</i> <i>trên đồng</i> |
| <i>Có gặp cánh bướm</i> | |

(Tiếng võng kêu)

Hình ảnh con cò không phải là hình ảnh mới mẻ trong thơ Việt Nam. Dưới con mắt của các nhà thơ, con cò là hiện thân của người phụ nữ lam lũ, cơ cực, vất vả. Và khi mới 11 tuổi, Trần Đăng Khoa cũng ý thức được điều này. Vì thế, trong giấc mơ của cậu, con cò cũng vất vả như thế. Từ láy *lặn lội* đã khắc họa được hình ảnh kiếm ăn cơ cực của con cò nơi bờ sông. Và đi liền với hình ảnh con cò là dáng người mẹ *lom khom* trên đồng. Một lần nữa, từ láy *lom khom* lại vẽ nên hình ảnh người mẹ tần tảo. Con cò và người mẹ, hai hình tượng thơ thật đẹp đã đi vào thơ Trần Đăng Khoa với những nét chung mà vẫn riêng, thể hiện được sự đồng cảm sâu sắc của cậu bé với những vất vả của con người trong cuộc sống.

Một ví dụ khác:

- | | |
|---|--|
| (10) <i>Dưới bóng đa, con trâu</i> | <i>Đứng đĩnh</i> <i>đàn bò về</i> |
| <i>Thong thả</i> <i>nhai hương lúa</i> | <i>Lông hồng như đóm lửa</i> |

(Cây đa)

Cây đa vốn là hình ảnh quen thuộc của làng quê Việt Nam. Khi nói đến giếng nước gốc đa, người ta thường hình dung đến một vẻ đẹp bình lặng, êm ả chốn quê nhà. Với Trần Đăng Khoa, làng quê trong em cũng mộc mạc và giản đơn như thế. Dưới gốc đa là con trâu, đàn bò, những con vật vốn là người bạn thân thuộc của người lao động. Con trâu thì *thong thả* nhai lúa, đàn bò thì *đứng đĩnh* ra về. Hai từ láy *thong thả* và *đứng đĩnh* đều có nghĩa là chậm rãi, từ tốn, không tỏ ra vội vàng, gấp gáp. Việc dùng hai từ này khi miêu tả con trâu và đàn bò đã gợi cho người đọc một không khí làng quê thật thanh bình. Chính điều này tạo nên nét đẹp rất giản dị, rất trữ tình của quê hương Trần Đăng Khoa.

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| (11) <i>Gió cuốn</i> | <i>Chóp</i> |
| <i>Bụi bay</i> | <i>Rạch ngang trời</i> |
| <i>Cuồn cuộn</i> | <i>Khô khốc</i> |
| ... | <i>Sấm</i> |
| <i>Bụi tre</i> | <i>Ghé xuống sân</i> |
| <i>Tần ngần</i> | <i>Khanh khách</i> |
| <i>Gỡ tóc</i> | <i>Cười</i> |
| <i>Hàng bưởi</i> | ... |
| <i>Đu đưa</i> | <i>Cây lá hủ hê</i> |
| ... | |

(Mưa)

Trong bài *Mưa*, Trần Đăng Khoa đã cho thấy sự chuyển động của vạn vật khi trời sắp và bắt đầu mưa. Để diễn tả sự chuyển động ấy, tác giả sử dụng một loạt các từ láy như *cuồn cuộn, tản ngán, đu đưa, khô khốc, khanh khách* và *hả hê*. Bằng những từ láy này, cảnh vật hiện lên với những hoạt động đầy náo nhiệt, có vẻ như làm lay chuyển cả đất trời. Và để rồi bất ngờ từ sự náo nhiệt ấy, hình ảnh người bố hiện lên cuối bài thơ vừa lờng lờng, vừa vĩ đại.

Bố em đi cày về/ Đội sấm/ Đội chớp/ Đội cả trời mưa.

Như vậy, có thể nói, không phải là tất cả nhưng rõ ràng việc sử dụng từ láy đúng lúc, đúng chỗ đã góp phần giúp Trần Đăng Khoa khắc họa được những hình tượng nghệ thuật mà nhà thơ muốn gửi gắm đến bạn đọc.

3. Kết luận

Tóm lại, so với từ đơn và từ ghép, từ láy có nhiều lợi thế trong việc thể hiện những giá trị nghệ thuật, đặc biệt là trong thơ ca. Lí do là vì cơ sở của từ láy là sự hòa phối về mặt ngữ âm trong nội bộ cấu trúc của nó. Chính sự hòa phối về mặt ngữ âm đã làm cho từ láy có tính nhạc, làm cho nó dễ dàng chạm đến trái tim người đọc. Tận dụng đặc điểm này của từ láy, trong tập thơ *Góc sân và khoảng trời*, Trần Đăng Khoa đã sử dụng từ láy rất nhiều. Các từ láy thực sự đã đem lại hiệu quả cao trong việc giúp tác giả thể hiện những ý đồ nghệ thuật, từ đó góp phần làm cho tác phẩm thơ của Trần Đăng Khoa mang được phong cách rất riêng, rất độc đáo. Đây cũng là một trong những lí do mà người ta gọi Trần Đăng Khoa bằng sáu chữ vô cùng trân trọng: *thần đồng thi ca Việt Nam*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (1986), *Các bình diện của từ và từ tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Đỗ Hữu Châu (1987), *Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng*, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
3. Đỗ Hữu Châu (1999), *Từ vựng- ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. Hữu Đạt (2000), *Ngôn ngữ thơ Việt Nam*, Nxb KHXH, Hà Nội.
5. Nguyễn Thiện Giáp (2002), *Từ vựng học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Cao Xuân Hạo (1998), *Tiếng Việt - Máy vấn đề về ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
7. Đinh Trọng Lạc - Bùi Minh Toán (2001), *Tiếng Việt* tập hai, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
8. Hoàng Phê (chủ biên) (1996), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm từ điển học Hà Nội - Đà Nẵng.

NGUỒN NGỮ LIỆU

1. Trần Đăng Khoa (2017), *Góc sân và khoảng trời*, Nxb Mĩ thuật, Hà Nội.

The role of reduplicative words in the poem “Góc sân và khoảng trời”

written by Tran Dang Khoa

Abstract: Reduplicative words have many special semantic values. The nature of the reduplicative words is the harmonization of the phonetic features and their structure, so it is easy to touch the heart of the readers with rhythm. Taking advantage of this characteristic, in the poems of *The corner courtyard and sky interval*, Tran Dang Khoa used a lot of reduplicative words. The words have really high efficiency in helping the author express the artistic intentions, thereby contributing to the very unique style of Tran Dang Khoa’s work.

Key words: Reduplicative words; meaning; poem; style; art.